TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 02/7/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Truyền**
Bà **Trần Thị Cúc**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Oai - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Triệu Hoàng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 và ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử số 36/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị Mỹ Ng –** sinh năm: 1984
Trú tại: Tổ dân phố TD, phường N D, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt.

- **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Thanh N –** sinh năm: 1977
Trú tại: Tổ dân phố T D, phường N D, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ng trình bày*: Ngày 28/6/2015 âm lịch đến ngày 01/5/2017 âm lịch (ngày 26/5/2017 dương lịch) do giữa tôi và bà Nguyễn Thị Thanh N có quan hệ chị em bạn dâu và hoàn cảnh gia đình bà N gặp khó khăn nên tôi có cho bà Nguyễn Thị Thanh N mượn tiền nhiều lần, tổng cộng số tiền 224.900.000đ và đến ngày 26/5/2017 thì hai bên có lập hợp đồng vay tiền ngày 26/5/2017 với số tiền 224.900.000đ và hai bên thống nhất là cho bà N trả mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng sau đó Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà N trả số tiền nợ trên nhưng bà N vẫn không trả chịu trả tiền hàng tháng mà còn nói là không có nợ tiền của tôi và thách thức mày muốn kiện đi đâu thì kiện và đến nay bà N chưa trả cho tôi số tiền nợ trên. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N trả số tiền 224.900.000đ một lần và và không yêu cầu trả lãi.

** Tại bản tự khai, các lời khai trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:* Tháng 02/2015 tôi có vay của bà Trần Thị Mỹ Ng số tiền 5.000.000đ, giữa hai bên không có ký hợp đồng gì, chỉ thỏa thuận bằng miệng, tôi đã trả cho bà Ng vào tháng 10/2015. Sau đó tôi không còn vay tiền của bà Ng. Hiện tại, tôi không nợ gì của bà Ng nên tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục tố tụng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị Mỹ Ng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả 224.900.000đ là số tiền vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 26/5/2017. Cho nên, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên xác định việc vay tiền giữa bà Ng với bà N là có. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ Ng. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng) cho bà Trần Thị Mỹ Ng. **Về chi phí giám định**: bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu về chi phí giám định theo quy định của pháp luật. **Về án phí**: Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị Mỹ Ng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N trả 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* là số tiền vay chưa trả. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự*"* nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Trần Thị Mỹ Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả số tiền 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* làm một lần và không yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền. Bà Nguyễn Thị Thanh N tại bản tự khai và các biên bản hòa giải ngày 10/4/2018, ngày 22/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay không đồng ý trả số trên trên cho bà Ng với lý do bà không mượn số tiền nói trên của bà Ng và đề nghị Tòa xem xét theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào kết luận giám định số 217/GĐTP/2018 ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã xác định: ***{Chữ ký, chữ viết họ tên "Nguyễn Thị Thanh N", dưới mục: "Đại diện bên B", trên tài liệu "HỢP ĐỒNG VAY TIỀN"; mang tên bên cho vay: Trần Thị Mỹ Ng và bên vay: Nguyễn Thị Thanh N; đề ngày 26/5/2017(tài liệu cần giám định ký hiệu A) so sánh với chữ ký trên các trang từ 1 đến 6 tài liệu ký hiệu M4 và chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Thị Thanh N" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 và từ M5 đến M9***

là do cùng một người ký, viết ra"}. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn khẳng định là không có vay tiền của bà Trần Thị Mỹ Ng. Tuy nhiên, căn cứ vào Hợp đồng vay tài sản ngày 26/5/2017 và Kết luận giám định số 217/GĐTP/2018 ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì xác định việc vay tiền giữa bà Trần Thị Mỹ Ng và bà Nguyễn Thị Thanh N là có thật. Hiện nay bà N còn nợ số tiền 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* của bà Trần Thị Mỹ Ng chưa trả. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ Ng và buộc bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* cho bà Trần Thị Mỹ Ng làm một lần. Nguyên đơn Trần Thị Mỹ Ng không yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền nên không xét.

[3]Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Thanh N là người yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên trong Hợp đồng vay tiền ngày 26/5/2017 vì bà cho rằng không phải chữ ký, chữ viết của bà. Do vậy, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định và có Kết luật giám định số 217/GĐTP/2018 ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã xác định chữ ký, chữ viết họ tên trong Hợp đồng vay tiền là do bà Ngân ký nên bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 2.805.000đ(Hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng) chi phí giám định nhưng bà N đã nộp xong nên không phải nộp nữa.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* được tính như sau: 224.900.000đ x 5%) = 11.245.000đ(Mười một triệu hai trăm bốn lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà N có đơn xin miễn, giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho bà N. Do vậy, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.245.000đ : 2 = 5.622.500đ(Năm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn lại cho bà Trần Thị Mỹ Ng 5.622.000đ(Năm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/003700 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **bà Trần Thị Mỹ Ng.**

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả 224.900.000đ(Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*)* cho bà Trần Thị Mỹ Ng.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 5.622.500đ(Năm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Trần Thị Mỹ Ng 5.622.000đ(Năm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số AA/2016/003700 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Qui định chung: *Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Thanh N chưa thi hành xong số tiền nợ trên thì bà Nguyễn Thị Thanh N còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn lại chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa (2 bản);
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Võ Văn Hải